TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày: 07/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đỗ Trường Giang

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Phạm Thị Tuẫn – Chủ tịch Hội người cao tuổi xã Hồng Thái

2. Ông Đinh Văn Châu – Phó chủ tịch HĐND xã Đồng Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1- VŨ XUÂN S – SN 1983 tại Hải Dương; nơi cư trú: Số 180, Đường N, thị trấn T, Huyện T, Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân T và bà Phạm Thị M (Nguyễn Thị M); có vợ là An Thị L (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Bản án sơ thẩm hình sự số 44/2013/HSST ngày 13/8/2013 của TAND tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội Đánh bạc; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án sơ thẩm hình sự số 14/HS ngày 26/9/2000 của TAND huyện Thanh Miện xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản; Quyết định xử phạt hành chính số 35/QĐ-XPHC ngày 16/5/2006 của Công an huyện Thanh Miện xử phạt 200.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; Quyết định xử phạt hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 16/8/2005 của Công an huyện Thanh Miện xử phạt 300.000đ về hành vi xâm phạm an ninh trật tự; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2- TRẦN HỮU VỌNG – SN 1988 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Đ, Xã Đ, Huyện T, Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần

Hữu C và bà Đào Thị T; có vợ là Vũ Thị Huyền T và 01 con; tiền án: Bản án sơ thẩm hình sự số 21/2012/HSST ngày 15/5/2012 của TAND huyện Thanh Hà xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bản án sơ thẩm hình sự số 35/2014/HSST ngày 03/9/2014 của TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/02/2018 tại trại giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Bà Chu Thị D – SN 1987

+ Ông Phạm Quang H – SN 1983

Đại diện theo ủy quyền cho ông Phạm Quang H: Bà Chu Thị D (vợ ông H) – SN 1987

Đều trú tại: Khu 2, thị trấn N, huyện N, Hải Dương

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Trần Văn T – SN 1974

Trú tại: Thôn T, xã M, huyện M, Hưng Yên

- *Người làm chứng:* Bà Đinh Thị N – SN 1978

Trú tại: Khu 2, thị trấn N, huyện N, Hải Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 04/12/2017, Trần Hữu V điều khiển xe mo to nhãn hiệu Dream (không rõ biển kiểm soát) đến nhà Vũ Xuân S chơi. Sau đó, S rủ V đi trộm cắp tài sản. V đồng ý và để S điều khiển xe mo to chở V sang địa bàn huyện N. Khi đến khu 2, thị trấn N, V nhìn thấy cửa hàng điện máy của chị Chu Thị D không có người chông coi, nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp máy bơm. Thực hiện ý định trộm cắp, S ngồi trên xe mo to cảnh giới, còn V vào trong cửa hàng bê 01 chiếc máy bơm, nhãn hiệu Thiên Long HP, màu bạc, công suất 1,7 KW mang ra ngoài. Sau đó, S chở V cùng chiếc máy bơm mang đi tiêu thụ lấy tiền tiêu sài.

Tại kết luận định giá tài sản số 35/KLĐG ngày 12/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ninh Giang kết luận: Chiếc máy bơm, nhãn hiệu Thiên Long HP, màu bạc, công suất 1,7 KW trị giá 2.250.000đ

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 16/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố Vũ Xuân S về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS, Trần Hữu V về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ

hình phạt cho các bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm s khoản 1 – khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Vũ Xuân S; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 56, Điều 38, điểm s khoản 1 – khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Trần Hữu V.

Xử phạt Vũ Xuân S từ 06 đến 09 tháng tù; Trần Hữu V từ 24 đến 27 tháng tù; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với nhau và phù hớp chính lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 47 phút ngày 04/12/2017, tại nhà chị Chu Thị D thuộc khu 2, thị trấn N, Vũ Xuân S và Trần Hữu V có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc máy bơm, nhãn hiệu Thiên Long HP, màu bạc, công suất 1,7 KW. Trị giá tài sản 2.250.000đ

Xét thấy, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức tài sản thuộc sở hữu người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Song vì mục đích tư lợi, nên Vũ Xuân S và Trần Hữu V đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo Điều 173 BLHS. Đánh giá về nhân thân bị cáo Trần Hữu V, HĐXX thấy rằng: Tại bản án số 35/2014/HSST ngày 03/9/2014 của TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xác định hành vi phạm tội của V thuộc trường hợp tái phạm. Mặc dù chưa được xóa án tích, bị cáo lại cố ý phạm tội mới, lần phạm tội này tiếp tục thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Trần Hữu V phải chịu tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện VKS huyện Ninh Giang thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm tham gia, trong đó Vũ Xuân S là người khởi xướng việc thực hiện hành vi phạm tội, nên S giữ vai trò chính. Còn Trần Hữu V là người thực hành nên giữ vai trò sau S. HĐXX sẽ xem xét để lượng hình cho phù hợp với tính chất, vị trí, vai trò của từng bị cáo.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án sơ thẩm hình sự số 44/2013/HSST ngày 13/8/2013 của TAND tỉnh Hưng Yên xử phạt Vũ Xuân S 03 năm tù về tội Đánh bạc. Mặc dù chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới, nên S phải chịu tình tiết tăng nặng Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1

Điều 52 BLHS.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay, Vũ Xuân S và Trần Hữu V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên S và V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo S, trong quá trình điều tra, đã tự giác ra đầu thú. Ngoài ra, S còn tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đây là những tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Trong vụ án này, trị giá tài sản bị chiếm đoạt chỉ có 2.250.000đ, nhưng do bị cáo V phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên bị truy tố về theo điểm điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Do đó, V được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ cân nhắc, áp dụng cho từng bị cáo được hưởng khi lượng hình để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được bị cáo S hoàn trả số tiền 1.100.000đ và không yêu cầu giải quyết trách nhiệm dân sự, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe moto nhãn hiệu Dream, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là tài sản thuộc quyền sở hữu của người có tên là Ninh, nhưng các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội, V đã trả lại chiếc xe này cho người có tên là Ninh. Do đó, HĐXX không có căn cứ để xử lý.

[7] Trong vụ án này còn có hành vi của anh Trần Văn T mua chiếc máy bơm các bị cáo đã trộm cắp được. Tuy nhiên, quá trình giao dịch, anh T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định pháp luật, nên được coi là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân S và Trần Hữu V phạm tội Trộm cắp tài sản

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm h - s khoản 1 – khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Trần Hữu V.

Xử phạt Trần Hữu V 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 05

tháng 02 năm 2018

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm s khoản 1 – khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với Vũ Xuân S.

Xử phạt Vũ Xuân S 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Vũ Xuân S và Trần Hữu V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo nội dung có liên quan trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Công an huyện Ninh Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Trường Giang